TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27/01/2022
V/v: "Ly hôn, Tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Quyến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Tuyết Mai
Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Bà Nguyễn Hoàng Hoài Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hồng Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 49/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2021: *"Ly hôn, Tranh chấp nuôi con"*; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Ph;** sinh năm: 1992
Địa chỉ: Thôn Ch-A, xã M-Ch, huyện Ph-M, tỉnh Bình Định.

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Tấn Ph1;** sinh năm: 1990
Địa chỉ: Thôn Tr-A, xã C-M, huyện Ph-C, tỉnh Bình Định.

(Chị Ph có mặt, anh Ph1 có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ghi ngày 08/11/2021 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị Ph trình bày:*

** Về quan hệ hôn nhân*:

Chị với anh Nguyễn Tấn Ph1 kết hôn vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu trong khoảng thời gian ngắn thì được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương. Ngày 12/9/2013, chị và anh Ph1 tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã C-M, huyện Ph-C, tỉnh Bình Định.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chuyển về thôn Tr-A, xã C-M, huyện Ph-C,

sống chung nhà với cha mẹ chồng. Đời sống hôn nhân của vợ chồng giai đoạn đầu hạnh phúc bình thường, thỉnh thoảng xảy ra mâu thuẫn, nhưng chỉ là những va chạm nhỏ trong đời sống hôn nhân nên vợ chồng tự hòa giải với nhau. Đến cuối năm 2020 giữa chị và anh Ph1 phát sinh mâu thuẫn gay gắt. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong khoảng thời gian này anh Ph1 sống và làm việc (lái xe) tại thành phố Hồ Chí Minh, có quan hệ ngoại tình với cô Phạm Thanh Ng; sinh năm 1994 quê ở tỉnh Đăk Lăk, nhưng cũng đang sống và làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh. Khi anh Ph1 về thăm nhà, chị tình cờ phát hiện thấy trong máy điện thoại của anh Ph1 chụp rất nhiều hình ảnh chung giữa anh Ph1 với cô Ng nên chị gặng hỏi, yêu cầu anh Ph1 giải thích về mối quan hệ với người phụ nữ này thì anh Ph1 thừa nhận có quan hệ ngoại tình với cô Ng. Tháng 7/2021 anh Ph1 về quê để tránh dịch Covid – 19 đang lan rộng tại thành phố Hồ Chí Minh, vợ chồng cãi vã nhau rất gay gắt, nhưng sau đó được người thân hai bên gia đình hòa giải. Anh Ph1 hứa với chị sẽ chấm dứt quan hệ với cô Ng và sẽ ở lại quê hương, mở xưởng cơ khí nhỏ làm ăn, chăm lo cho gia đình, vợ con. Tuy nhiên, sau đó chị phát hiện giữa anh Ph1 và cô Ng vẫn lén lút liên lạc nhau bằng điện thoại. Nội dung trao đổi giữa hai người bằng tin nhắn dịch vụ mạng xã hội zalo và Messenger rằng, hai người rất tha thiết yêu thương. Điều khiến chị bị sốc nặng về mặt tinh thần, không thể tha thứ cho anh Ph được là giữa anh Ph1 với cô Ng đã có với nhau 01 đứa con chung. Khi Nhà nước dỡ bỏ giãn cách xã hội phòng chống dịch covid -19, các phương tiện vận tải hành khách được lưu thông vào thành phố Hồ Chí Minh thì giữa tháng 10/2021 anh Ph1 đã đón xe khách vào thành phố Hồ Chí Minh thuê nhà sống chung với cô Ng như vợ chồng, nhưng anh giấu không cho chị biết địa chỉ.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mức độ mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh Ph1 đã xâm phạm đến quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ph1.

** Về quan hệ con chung:*

Giữa chị với anh Ph1 có 02 người con chung là các cháu:

- Nguyễn Trần Trọng Ph2; sinh ngày 25/02/2015;

- Nguyễn Trần Bảo Q; sinh ngày 21/12/2020.

Hiện nay sức khỏe, thể chất của các con đang phát triển bình thường, cả 02 cháu đang được chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con; yêu cầu anh Ph1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/2 cháu.

** Về quan hệ tài sản chung:*

Nếu Tòa án giải quyết cho chị và anh Ph1 ly hôn thì chị không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng.

** Theo nội dung văn bản nêu ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ghi ngày 24/12/2021, anh Nguyễn Tấn Ph1 trình bày:*

** Về quan hệ hôn nhân*: Anh Ph1 thống nhất với lời trình bày của chị Trần Thị Ph về thời gian và điều kiện kết hôn.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc bình thường trong khoảng thời gian dài. Đến tháng 12 năm 2020 giữa anh và chị Ph bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh thường xuyên đi làm ăn xa, nhưng giữa vợ và chồng không có sự cảm thông, chia sẻ với nhau nên mức độ mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt.

Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mức độ mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Ph.

** Về quan hệ con chung:* Anh với chị Ph có 02 người con chung như chị Ph trình bày trên là đúng. Hiện nay sức khỏe, thể chất của các con phát triển bình thường, cả 02 cháu đang được chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, anh chấp nhận giao cả 02 cháu cho chị Ph tiếp tục nuôi dưỡng; anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 cháu.

** Về quan hệ tài sản*: Anh không tranh chấp chia tài sản chung và nghĩa vụ tài sản đối với người khác nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong cùng vụ án này.

Hiện nay anh đang làm thuê (lái xe) cho một doanh nghiệp ở thành phố Hồ Chí Minh, không có điều kiện trực tiếp đến Tòa án tham gia tố tụng để giải quyết vụ án. Do vậy, anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục vắng mặt anh.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

** Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án*:

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Trần Thị Ph cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau:

- Bản gốc giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Trần Thị Ph với anh Nguyễn Tấn Ph1, đăng ký kết hôn vào ngày 12/9/2013 tại UBND xã C-M, huyện Ph- C, tỉnh Bình Định.

- Bản sao khai sinh của các cháu Nguyễn Trần Trọng Ph2; sinh ngày 25/02/2015, Nguyễn Trần Bảo Q; sinh ngày 21/12/2020 – Là con chung chưa thành niên giữa chị Ph với anh Ph1.

- Bản in File hình ảnh các đoạn tin nhắn giữa chị Ph với anh Ph1, chị Ng thông qua ứng dụng phần mềm dịch vụ tin nhắn mạng xã hội Facebook Messenger và Zalo để chứng minh nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến ly hôn là do anh Ph ngoại tình với chị Ng.

** Tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp*:

- Văn bản nêu ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ghi ngày 24/12/2021;

- Đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục vắng mặt của bị đơn anh Nguyễn Tấn Ph1.

* *Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được*:

- Biên bản ghi lời khai của chị Trần Thị Ph vào ngày 23/11/2021;

- Các bản in File hình ảnh tin nhắn giữa Tòa án và anh Ph1 thông qua ứng dụng phần mềm dịch vụ tin nhắn mạng xã hội Zalo về thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn và ý kiến của anh Ph1 đối với thủ tục giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Tấn Ph1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh Ph1 đã có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Xét tính hợp pháp của quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ph với anh Nguyễn Tấn Ph1 kết hôn vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND xã C-M, huyện Ph-C, tỉnh Bình Định vào ngày 12/9/2013. Tại thời điểm đăng kí kết hôn, cả chị Ph và anh Ph1 đều đáp ứng đầy đủ các điều kiện kết hôn được quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; thẩm quyền đăng ký kết hôn và nghi thức tổ chức đăng ký kết hôn phù hợp với quy định tại các Điều 12, 14 Luật Hôn nhân và gia đình – 2000. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Ph và anh Ph1 được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp .

[2.2]. Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Trần Thị Ph, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo nội dung trình bày của chị Ph, sau khi kết hôn, đời sống hôn nhân giữa chị và anh Ph1 hạnh phúc bình thường trong khoảng thời gian dài. Đến cuối năm 2020, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn gay gắt. Nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do anh Ph1 có quan hệ ngoại tình với chị Phạm Thanh Ng; sinh năm 1994 ở tỉnh Đăk Lăk, nhưng cũng đang sống và làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh. Để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ và hợp pháp, chị Ph cung cấp cho Tòa án nhiều đoạn chat giữa chị Ph với anh Ph1, chị Ng trên ứng dụng tin nhắn Zalo, ứng dụng phần mềm tin nhắn mạng xã hội facebook Messenger được sao chép bằng file hình ảnh trên điện thoại di động SmartPhone. Mặt dù anh Ph1 không thừa nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh ngoại tình với người phụ nữ khác, nhưng anh Ph1

nhận thấy mức độ mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, nên anh chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ph. Do vậy, HĐXX có căn cứ để xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Ph1, chị Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cả hai không có biện pháp nào hòa giải để hàn gắn tình cảm nên căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, HĐXX xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn, cho chị Trần Thị Ph và anh Nguyễn Tấn Ph1 được ly hôn.

[2.3]. Về quan hệ con chung: Chị Ph và anh Ph1 thống nhất vợ chồng có 02 người con chung chưa thành niên là các cháu Nguyễn Trần Trọng Ph2; sinh ngày 25/02/2015, Nguyễn Trần Bảo Q; sinh ngày 21/12/2020. Khi ly hôn, anh Ph1 thống nhất giao cả 02 cháu cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của chị Ph. Anh Ph1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 cháu. Việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con giữa các bên là đảm bảo về quyền lợi mọi mặt của con nên HĐXX chấp nhận.

[2.4]. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không có tranh chấp chia tài sản chung, giải quyết nghĩa vụ tài sản đối với người khác nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3]. Về án phí DSST: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV, chị Trần Thị Ph phải chịu án phí ly hôn; anh Nguyễn Tấn Ph1 phải chịu án phí cấp dưỡng.

[4]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Đồng thời, ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, điểm b khoản 1 Điều 228, các Điều 264, 266, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81. 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ph về việc yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tấn Ph1.

[1.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị Ph được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Ph1.

[1.2]. Về quan hệ con chung:

- Chị Trần Thị Ph được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên giữa chị Ph và anh Ph1 là các cháu Nguyễn Trần Trọng Ph2; sinh ngày 25/02/2015, Nguyễn Trần Bảo Q; sinh ngày 21/12/2020;

- Buộc anh Nguyễn Tấn Ph1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 cháu cho đến khi cháu Ph2 và cháu Q thành niên. Thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là tháng 02/2022.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở;

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[1.3]. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung:

Các đương sự không có tranh chấp nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2]. Án phí DSST:

- Án phí ly hôn: Chị Trần Thị Ph phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn, được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011223 ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- Án phí cấp dưỡng: Anh Nguyễn Tấn Ph1 phải nộp 300.000 đồng.

[3]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trần Thị Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Tấn Ph1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận tống đạt trực tiếp hoặc niêm yết công khai hợp lệ bản án.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND huyện Phù Cát;
- THADS huyện Phù Cát;
- UBND xã C-M;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Đình Quyến